



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN
XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN
NĂM 2014**

**ĐHĐCĐ CTY CP CBTS XK NGÔ
QUYỀN**
Tắc Cậu, h.Châu Thành, Kiên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tắc Cậu, ngày 19 tháng 4 năm 2014

CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

I/- Nghị thức:

- Tuyên bố lý do
- Giới thiệu Đại biểu
- Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Đoàn Thư ký
- Thông qua chương trình làm việc

II/- Nội dung:

- Hội đồng quản trị báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
- Ban Kiểm soát báo cáo số liệu thẩm định báo cáo tài chính năm 2013 và công bố kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013.
- HĐQT thông qua Tờ trình lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông về phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2014 và các vấn đề liên quan khác.
- Đại hội thảo luận thông qua các nội dung báo cáo, biểu quyết các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và các vấn đề liên quan khác theo đề nghị của HĐQT trình tại Đại hội,
- Thông qua Biên bản Đại hội
- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

III/- Phát biểu bế mạc.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CTY CP CBTS XK NGÔ QUYỀN
Số: 01/TT-ĐHCĐ-14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Kiên giang, ngày 19 tháng 04 năm 2014

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và các Chỉ tiêu kế hoạch năm 2014

A/- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013, trong bối cảnh nền kinh tế còn tiếp tục chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, trong đó có ngành chế biến thủy sản luôn phải đối mặt với những khó khăn thách thức với nhiều rủi ro như:

- Giá cả sản phẩm xuất khẩu không tăng và có chiều hướng sụt giảm, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp do nhu cầu tiêu dùng các nước nhập khẩu giảm.
- Các rào cản kỹ thuật về công nghệ, chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm,... được các nhà nhập khẩu áp đặt khắc khe.
- Giá cả nguyên liệu và các chi phí đầu vào phục vụ sản xuất đều tăng. Hạn mức vay Ngân hàng tăng, lãi suất vay dài hạn còn cao đã làm tăng chi phí tài chính
- Tình trạng thiếu hụt công nhân kéo dài gây khó khăn rất lớn đến công tác tổ chức sản xuất.

Các rủi ro trên là nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013. Tuy nhiên bên cạnh các khó khăn Công ty vẫn có những thuận lợi nhất định như:

- Vẫn duy trì hợp tác kinh doanh tốt với các khách hàng tiêu thụ sản phẩm truyền thống tại các thị trường như Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu.
- Được sự tin tưởng và hỗ trợ của các khách hàng cung cấp nguyên liệu đảm bảo nhu cầu sản xuất ổn định và liên tục.
- ý thức tổ chức sản xuất và năng suất lao động của đội ngũ Công nhân ngày càng được nâng cao đáp ứng được yêu cầu sản xuất chế biến các mặt hàng chất lượng cao và đa dạng hóa sản phẩm.

- Điều kiện sản xuất Nhà máy đạt loại A theo tiêu chuẩn HACCP, đầu tư máy móc thiết bị mới có công nghệ tiên tiến, công suất lớn.

- Sự tin tưởng tài trợ nguồn vốn trong việc đầu tư phát triển và phục vụ sản xuất kinh doanh của các Ngân hàng thương mại trong tỉnh.

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời đề ra các giải pháp cụ thể của HĐQT, cùng với công tác điều hành linh hoạt của Ban Giám đốc và quyết tâm phấn đấu của toàn thể Công nhân viên Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn trước mắt, cố gắng thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 tuy chưa đạt được kết quả như mong muốn, chưa tương xứng với tiềm năng hoạt động của Công ty. Nhưng cũng giúp Công ty vượt qua những khó khăn thử thách, trụ vững trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2014, là cơ sở vững chắc để ổn định và phát triển Công ty trong các năm tiếp theo.

2/- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Đơn vị: 1.000.000 đ

| STT | CHỈ TIÊU | KH 2013 | TH 2013 | Tỷ lệ % |
|------------|-------------------------------|--------------|--------------|--------------|
| I | DOANH THU | | | |
| 01 | Sản lượng hàng hoá sản xuất | 3,000 tấn | 3,189 tấn | 106.30 |
| 02 | Sản lượng hàng hoá tiêu thụ | 3,000 tấn | 3,017 tấn | 102.70 |
| 03 | Doanh thu sản phẩm tiêu thụ | 176,107 | 172,236 | 97.80 |
| 04 | Giá thành sản phẩm tiêu thụ | 158,243 | 154,136 | 97.40 |
| 05 | Chi phí bán hàng | 6,163 | 6,594 | 106.99 |
| 06 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 4,402 | 4,821 | 109.50 |
| 07 | Lợi tức | 7,297 | 6,684 | 91.59 |
| II | HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 01 | Doanh thu hoạt động tài chính | - | 548 | |
| 02 | Chi phí hoạt động tài chính | 6,000 | 6,787 | 113.13 |
| | - Trả lãi tiền gửi Ngân hàng | 6,000 | 6,266 | 104.44 |
| 03 | Lãi từ hoạt động tài chính | (6,000) | (6,239) | 103.99 |
| III | HOẠT ĐỘNG KHÁC | | | |
| 01 | Thu nhập khác | 6,000 | 6,206 | 103.45 |
| 02 | Chi phí khác | 3,500 | 3,004 | 85.85 |
| 03 | Lãi (lỗ) từ hoạt động khác | 2,500 | 3,201 | 128.08 |
| IV | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | 3,797 | 3,646 | 96.03 |
| 01 | Thuế TNDN | 759 | 889 | 117.10 |
| | - Từ lợi nhuận SXKD | 259 | 88 | 34,00 |

| | | | | |
|----|---------------------------------|--------------|--------------|--------------|
| | - Từ lợi nhuận khác | 500 | 801 | 160,20 |
| 02 | TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ | 3,038 | 2,757 | 90.76 |
| 03 | Quỹ đầu tư phát triển | - | 302 | |
| 04 | Quỹ dự phòng tài chính 5%/PST | 151 | 151 | 99.82 |
| 05 | Quỹ KT và PL 20%/PST | 607 | 605 | 99.64 |
| 06 | Lợi nhuận sau khi trích lập quỹ | 2,278 | 1,697 | 74.50 |
| | + Chi trả lương Chủ tịch HĐQT | 224 | 224 | 100.00 |
| | + Chi thù lao TV HĐQT và BKS | 122 | 122 | 100.00 |
| | + Cổ tức cổ đông năm 2013 | 1,932 | 1,351 | 69.93 |
| | + Cổ tức cổ đông 01/01/2014 | 2,779 | 2.319 | 79.09 |
| | + Dự kiến chia cổ tức 13% | 1,560 | 1,560 | 100.00 |

3/- Các giải pháp thực hiện trong công tác điều hành SXKD:

- Công tác thu mua nguyên liệu:

Năm 2013 trước thực trạng nguồn nguyên liệu luôn thiếu hụt và không ổn định.

Để đảm bảo cho sản xuất được liên tục. Ngoài việc duy trì tốt mối quan hệ với các Đại lý thu mua nguyên liệu, các cơ sở sơ chế trong tỉnh, Công ty đã mở rộng địa bàn thu mua và thiết lập các Đại lý cung cấp nguyên liệu cho Công ty tại các tỉnh như Cà Mau, Bạc Liêu, Vũng Tàu, ...

Bên cạnh việc tăng cường sản xuất các sản phẩm chính. Công ty tiếp tục thực hiện giải pháp đa dạng hóa sản phẩm, có thêm nhiều mặt hàng mới từ các nguồn nguyên liệu thủy sản tự nhiên và thủy sản nuôi trồng.

Thực hiện tốt trong quan hệ thanh toán, tạo được niềm tin đối với các khách hàng cung cấp nguyên liệu.

Từ các giải pháp trên đã hạn chế được một phần khó khăn do thiếu hụt nguyên liệu giúp Nhà máy duy trì hoạt động ổn định và liên tục.

- Công tác kinh doanh xuất khẩu:

Năm 2013 nhận định tình hình SXKD còn nhiều khó khăn, công tác tiêu thụ sản phẩm trong đó chủ yếu là xuất khẩu luôn được Công ty đặt biệt quan tâm. Ngoài việc giữ vững các khách hàng nhập khẩu truyền thống tại các thị trường Nhật bản, các nước thuộc Châu Âu, Hàn Quốc. Công ty đã tích cực tăng cường tiếp thị tìm kiếm thêm khách hàng mới. Kết quả đã có thêm nhiều khách hàng tại thị trường Nhật, Hàn Quốc, sản phẩm của Công ty đã có mặt tại các thị trường mới như Pháp, Hà Lan, số lượng sản phẩm xuất khẩu vào thị trường Hàn Quốc như Bạch tuộc, Surimi tăng lên rõ rệt vào những tháng cuối năm.

Thực hiện giải pháp đa dạng hóa sản phẩm đã phát huy hiệu quả, các sản phẩm Thủy sản nuôi, Thủy sản tự nhiên, Cá biển được các thị trường Nhật bản, Đức, Anh, Hà Lan, Pháp chấp nhận và đang tiêu thụ tốt ở các thị trường này.

Năm 2013 tiêu thụ 3.017 tấn sản phẩm trong đó 863 tấn sản phẩm gia công xuất khẩu, Kim ngạch xuất khẩu đạt 7.813.000 USD, sản phẩm Công ty đã có mặt ở 10 Quốc gia và vùng lãnh thổ. Cơ cấu thị trường xuất khẩu tính trên kim ngạch Nhật bản chiếm 42%, Các nước thuộc Châu Âu 36%, Hàn Quốc 18% còn lại các thị trường các nước Châu Á là 4%.

- Công tác kỹ thuật điều hành sản xuất:

Xác định chất lượng sản phẩm là yếu tố quan trọng quyết định sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty. Từ đó việc thực hiện chương trình quản lý chất lượng HACCP, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh cá nhân, thực hiện quy trình chế biến luôn được kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình sản xuất.

Công tác duy tu, bảo dưỡng, bảo trì Nhà xưởng, máy móc thiết bị được thực hiện thường xuyên và định kỳ. Đảm bảo tình trạng vận hành tốt. Điều kiện sản xuất của Nhà máy đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, được Cục QLCLNLS và TS kiểm tra và được xếp loại A.

Công tác đào tạo, hướng dẫn thao tác kỹ thuật nâng cao tay nghề, tăng năng suất lao động cho Công nhân luôn được thực hiện thường xuyên nhất là đội ngũ Công nhân mới.

Chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành, sắp xếp hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, kiểm tra thực hiện quy trình, định mức chế biến, tận dụng tối đa công suất máy móc thiết bị nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và kéo giảm chi phí sản xuất.

Từ đó, Sản phẩm Công ty đã tạo được niềm tin của các khách hàng ở các thị trường nhập khẩu khó tính như Nhật Bản, Hàn Quốc

- Về Công tác đầu tư:

- Công trình hệ thống xử lý nước thải có công suất 500m³/ngày đêm trị giá 3,5 tỷ đồng đã hoàn thành, đưa vào hoạt động vào đầu năm 2013 đã vận hành tốt, đảm bảo chất lượng đầu ra nước thải đạt tiêu chuẩn theo quy định và đã được UBND tỉnh cấp phép xả thải ra môi trường.

- Nhà cửa, vật kiến trúc xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng, trị giá 2.245.244.088 đồng. Bao gồm: Nhà kho Vật tư bao bì, Nhà bao che, nền kho 50t, 100t, 150t, hoàn thiện đường nội bộ, hàng rào và Nhà tập thể.

- Mua sắm máy móc, thiết bị trị giá 3.127.805.774 đồng. Bao gồm: Nâng cấp 02 máy biến áp từ 1.350 KVA lên 1.55 KVA. Đầu tư mới thiết bị sản xuất của phân xưởng Chả cá, Thiết bị tái đông. Máy hút chân không, máy dò kim loại, máy đánh vẩy cá, và thiết bị hệ thống thu hồi bột cá trong nước thải.

- Trang bị hệ thống Camera theo dõi hoạt động Nhà máy trị giá 90.877.319 đồng.

4/- Về nguồn nhân lực:

Trong khi phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức thì tình trạng thiếu hụt công nhân đã đưa Công ty vào thế càng khó khăn hơn trong công tác tổ chức sản xuất, và gây thiệt hại không ít cho Công ty.

Xuất phát từ hiện trạng trên, Công ty đã thực hiện các biện pháp tăng cường thu nhận lao động phổ thông làm việc theo hợp đồng lao động và lao động công nhật. Tổ chức hướng dẫn, đào tạo tay nghề tại chỗ, đào tạo ngắn hạn tại trường dạy nghề tạo các điều kiện cho người lao động có việc làm và thu nhập ổn định khi làm việc tại Công ty. Công tác chăm lo đời sống người lao động luôn được quan tâm, làm tốt các chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ BHXH, BHYT, ... nâng phụ cấp tiền ăn, bố trí nơi ăn ở,... Nhằm từng bước ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động, tạo sự gắn bó làm việc lâu dài với Công ty.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại nhân lực đội ngũ gián tiếp, bộ phận phụ trợ nhất là đội ngũ quản lý trực tiếp tổ đội sản xuất, bộ phận KCS nhằm đáp ứng được nhu cầu quản lý sản xuất, vừa đáp ứng được yêu cầu tinh giảm bộ máy và hoạt động hiệu quả.

Mặc dù có nhiều nỗ lực, tuy nhiên lực lượng công nhân trực tiếp sản xuất trong năm nhất là ở những tháng đầu năm luôn không ổn định và còn thiếu nhiều, chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất của Nhà máy do đa số là lao động phổ thông tại địa phương làm việc theo thời vụ nông nghiệp.

5/- Giải trình nhận xét ý kiến ngoại trừ:

Công ty có đầu tư 150.000 cổ phần tại Công ty CP chế biến bột cá Kiên Hùng 1 từ tháng 11 năm 2009. Năm 2010 thu cổ tức được 255.000.000 đ, Năm 2011 sản xuất kinh doanh không hiệu quả và tạm ngưng hoạt động đến nay. Nhận định Công ty khó có khả năng thu hồi vốn đầu tư. Theo Nghị quyết 05/NQ-HĐQT-13 ngày 23/12/2013 HĐQT đã thống nhất trích quỹ dự phòng từ nguồn thu bồi thường và hỗ trợ di dời Nhà máy 328-326 Ngô Quyền.

B/- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2014

1/- Kế hoạch một số chỉ tiêu chủ yếu:

| | |
|-----------------------------------|-------------------|
| - Sản lượng sản xuất và tiêu thụ: | 3.000 tấn |
| - Doanh thu tiêu thụ: | 200.014.500.000 đ |
| - Kim ngạch xuất khẩu: | 8.637.600 USD |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 4.011.916.000 đ |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 3.209.532.800 đ |
| - Tỷ lệ % chia cổ tức: | 12 đến 15% |
| - Vốn điều lệ dự kiến: | 20.000.000.000 đ |

2/- Kế hoạch đầu tư:

- Đầu tư 01 tủ đông tiếp xúc công suất 1,5 – 2,0 tấn/mẻ và 01 kho trữ đông thành phẩm công suất 500 tấn thành phẩm dự kiến trị giá khoảng 7 tỷ đồng để nâng sản lượng sản xuất mặt hàng Chả cá lên 15 tấn thành phẩm /ngày.

- Đầu tư 01 băng chuyền cấp đông công suất 750 kg – 950 kg thành phẩm / giờ. Dự kiến trị giá khoảng 8 tỷ đồng phục vụ mở rộng nâng cao sản lượng sản xuất đa dạng hóa sản phẩm và kinh doanh dịch vụ.

Tổng giá trị đầu tư khoảng 15 tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư từ nguồn vay hỗ trợ lãi suất theo Quyết định 16/2014/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang

3/- Về phương án phát hành cổ phiếu thưởng:

- Phát hành 800.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đ/CP thưởng cho Cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ Quỹ Đầu tư phát triển. Tỷ lệ 3-2 (Cổ đông nắm giữ 3 cổ phiếu được thưởng 2 cổ phiếu mới)

4/- Định hướng của HĐQT

Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chế biến thủy sản xuất khẩu, tối đa hóa lợi nhuận, thực hiện đa dạng hóa sản phẩm và chuyên môn hóa một số mặt hàng thủy sản xuất khẩu có chất lượng và giá trị cao.

Tăng cường công tác quản lý: Kiểm tra giám sát chặt chẽ trong quá trình sản xuất nhằm mục tiêu ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng sản lượng xuất khẩu vào các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước thuộc khối Châu Âu. Tích cực tiếp thị tìm kiếm thêm khách hàng mới nhất là ở các thị trường như Úc, Mỹ, Canada. Ổn định đầu ra cho sản phẩm Chả cá.

Mở rộng lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ chế biến thủy sản nhằm gia tăng sản lượng, thực hiện các biện pháp nâng cao năng suất lao động, sử dụng tối đa công suất máy móc thiết bị để kéo giảm các khoản chi phí sản xuất, nhằm hướng đến mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho công nhân, đồng thời cũng là giải pháp để phát huy nội lực và khả năng cạnh tranh của Công ty.

Nhận định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014 có nhiều thuận lợi như:

- Các thị trường nhập khẩu Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước Châu Âu có tín hiệu phục hồi. Sản lượng sản phẩm xuất khẩu tăng lên rõ rệt.

- Tình trạng thiếu hụt công nhân trực tiếp sản xuất từng bước được cải thiện năng suất lao động ngày càng được nâng lên. Công tác tổ chức sản xuất ngày càng ổn định.

- Áp lực về vay vốn và lãi vay Ngân hàng giảm sau khi thu hồi tiền bồi thường và hỗ trợ di dời Nhà máy Ngô Quyền.

Với những định hướng cụ thể, tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi cùng với sự quan tâm chỉ đạo của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc và quyết tâm của toàn thể Công nhân viên. Công ty tin tưởng sẽ thực hiện hoàn thành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đề ra.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Đại hội, nhằm hoàn thiện hơn nữa công tác quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kiên Giang, ngày 19 tháng 04 năm 2014

CHỦ TỊCH HĐQT

HUỲNH CHÂU SANG

TỜ TRÌNH
(*V/v lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông tại ĐHCĐ thường niên năm 2014*)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền (Công ty CP Ngô Quyền) sửa đổi lần thứ 5 tại ĐHCĐ thường niên năm 2011 ngày 27/01/2011.

Hôm nay ngày 19 tháng 4 năm 2014 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. HĐQT đề nghị Cổ đông tham gia thảo luận và biểu quyết thông qua một số vấn đề với nội dung sau:

1/- Về phân phối lợi nhuận năm 2013:

| | |
|---|------------------------|
| - Lợi nhuận trước thuế: | 3.646.845.498 đ |
| - Thuế TNDN: | 889.462.879 đ |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 2.757.382.619 đ |
| - Trích lập các quỹ | |
| + Quỹ ĐTPT | 302.719.567 đ |
| + Quỹ DPTC | 151.359.785 đ |
| + Quỹ KT và PL | 605.439.137 đ |
| - Thù lao của HĐQT và BKS: | 122.000.000 đ |
| - Lương Chủ tịch HĐQT (Kiêm Giám đốc) | 224.810.383 đ |
| - Chi thưởng bộ phận Quản lý điều hành: | 60.000.000 đ |
| - Các khoản chi khác: | |
| - Lợi nhuận còn lại năm 2013 | 1.351.053.747 đ |
| - Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 31/12/2013 | 2.319.941.200 đ |
| - Cổ tức trả cho cổ đông năm 2013 13%: | 1.560.000.000 đ |

2/- Về các Chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

| | |
|-----------------------------------|-------------------|
| - Sản lượng sản xuất và tiêu thụ: | 3.000 tấn |
| - Kim ngạch xuất khẩu: | 8.637.600 USD |
| - Doanh thu tiêu thụ: | 200.014.500.000 đ |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 3.209.532.000 đ |
| - Lương Chủ tịch HĐQT | 240.103.000 đ |
| - Tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông: | 12 – 15% |

3/- Về phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng:

- Trong năm 2014 Công ty phát hành 800.000 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển theo tỷ lệ 3:2 với mệnh giá: 10.000 đ/CP (Cổ đông nắm giữ 3 cổ phiếu được thưởng 2 cổ phiếu mới).

- Giao cho HĐQT Công ty lựa chọn thời điểm thích hợp xây dựng phương án phát hành, thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong đó bao

gồm các việc bổ sung sửa đổi Điều lệ; Đăng ký thay đổi Giấy phép kinh doanh; Đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam; Niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội toàn bộ Cổ phiếu phát hành thêm sau khi kết thúc đợt phân phối Cổ phiếu thưởng.

- Chi phí tư vấn, dịch vụ lập dự án phát hành dự kiến khoản 90 triệu đồng.

4/- Về chủ trương đầu tư phát triển:

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh năm 2014. Đề nghị Đại hội thông qua chủ trương đầu tư xây dựng và mua sắm các tài sản như sau:

- Đầu tư 01 tủ đông tiếp xúc công suất 1,5 – 2,0 tấn/mẻ và 01 kho trữ đông thành phẩm công suất 500 tấn thành phẩm dự kiến trị giá khoảng 7,5 tỷ đồng để nâng sản lượng sản xuất mặt hàng Chả cá lên 15 tấn thành phẩm /ngày.

- Đầu tư 01 băng chuyền cấp đông công suất 750 kg – 950 kg thành phẩm / giờ. Dự kiến trị giá khoảng 7,5 tỷ đồng phục vụ mở rộng nâng cao sản lượng sản xuất đa dạng hóa sản phẩm và kinh doanh dịch vụ.

Tổng giá trị đầu tư khoảng 15 tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư từ nguồn vay hỗ trợ lãi suất theo Quyết định 16/2014/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang. Mức lãi suất hỗ trợ 50% năm thứ 1, 40% năm thứ 2, và 30% năm thứ 3.

5/- Về lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2014:

HDQT đề nghị Đại hội thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán AFC là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2014.

6/- Về việc bầu cử bổ sung 1 Thành viên HDQT:

Theo Điều lệ Công ty quy định tại khoản 1 và khoản 5 điều 24. Thành viên HDQT Công ty tối thiểu là năm (5) người. hiện tại là bốn (4) người. HDQT đề nghị Đại hội thông qua đề cử bổ nhiệm thêm 1 thành viên mới tham gia HDQT nhiệm kỳ 2011-2015.

7/- Về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty:

Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính ‘V/v Quy định về quản trị áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Căn cứ Điều lệ Công ty và Biên bản số 01/ĐHCĐ-NQ-10 ngày 29/01/2009 của ĐHCĐ thường niên năm 2010 thông qua việc bổ nhiệm Ông Huỳnh Châu Sang – Chủ tịch HDQT làm Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2 (2010 2015)

HDQT đề nghị Đại hội phê chuẩn tiếp tục bổ nhiệm Ông Huỳnh Châu Sang – Chủ tịch HDQT làm Giám đốc Công ty năm 2014.

Trên đây là một số vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 được trình bày trước Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết của Quý Cổ đông. Làm cơ sở ban hành Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.

**TM, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HUỲNH CHÂU SANG